

Số: 13 /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa VIII), quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 1305/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa VIII) quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, tập trung thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, tuyển năng khiếu tỉnh.

a) Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước: là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Số TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh (bao gồm cả dự tuyển tỉnh, và đội tuyển Hội khỏe Phù đồng tỉnh)	120.000
3	Tuyển năng khiếu	90.000
4	Năng khiếu dự bị tập trung	25.000

b) Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu ở trong nước: là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Số TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển trẻ tỉnh, dự tuyển tỉnh, tuyển năng khiếu tập trung; đội tuyển Hội khỏe Phù Đồng tỉnh	150.000

c) Chế độ đối với các vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu cho đội tuyển quốc gia: ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do Trung ương quản lý.

2. Các nội dung khác quy định về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao không quy định tại Điều 1 Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa VIII).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách chung, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Khi giá cả thực tế tăng và các Bộ, ngành trung ương ban hành

những quy định khác có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tăng mức chi cho phù hợp với tình hình giá cả và quy định chung.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế -Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng khởi;
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (T). *vt*



**CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Hạo**